HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HÒ CHÍ MINH KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN II



Môn: An toàn mạng

Giảng viên hướng dẫn: ThS Trần Thị Dung

Nhóm sinh viên thực hiện:

Họ tên	MSSV
Lương Văn Lợi	N18DCAT048
Võ Thành Nam	N18DCAT052
Nguyễn Thành Thắng	N18DCAT084
Phạm Minh Trí	N18DCAT092

TPHCM 6/2021

Mục lục

Phần 1. Tổng quan về NagiOS		
Phần 2. Giám sát máy tính Windows	7	
Phần 3. Giám sát máy tính Linux	16	
Phần 4: Giám sát dịch vụ Web	22	
Phần 5. Giám sát cơ sở dữ liệu SQL Server	27	
Phần 6. Kết luận	34	

BẢNG PHÂN CHIA CÔNG VIỆC

Tên thành viên	Công việc
Lương Văn Lợi	Giám sát các dịch vụ Web và cơ sở dữ
	liệu, hiểu các thông số giám sát
Võ Thành Nam	Giám sát các dịch vụ Web và cơ sở dữ
	liệu, hiểu các thông số giám sát
Nguyễn Thành Thắng	NagiOS giám sát các thành phần cùng
	mạng, giám sát các hoạt động của Linux,
	Windows. Thực hiện tăng CPU, RAM.
	Tắt dịch vụ để xem cảnh báo
Phạm Minh Trí	NagiOS giám sát các thành phần cùng
	mạng, giám sát các hoạt động của Linux,
	Windows. Thực hiện tăng CPU, RAM.
	Tắt dịch vụ để xem cảnh báo

Phần 1. Tổng quan về NagiOS

1.1 Khái niệm NagiOS

Nagios là một hệ thống giám sát hạ tầng mạng và dịch vụ mạng vô cùng mạnh mẽ cho phép các doanh nghiệp, công ty xác định và giải quyết các vấn đề về *cơ sở hạ tầng Công Nghệ Thông Tin* trước khi chúng làm ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh, vận hành nội bộ của công ty.

Nagios là một ứng dụng phần mềm miễn phí và mã nguồn mở giám sát hệ thống, mạng và cơ sở hạ tầng. Hiện tại nhà phát triển chỉ hỗ trợ *triển khai Nagios* hệ thống trên Hệ Điều Hành Linux. Với Nagios bạn sẽ có thêm kênh giám sát và cảnh báo cho các máy chủ, switch, ứng dụng và dịch vụ. Đồng thời kết hợp với bộ phận phát cảnh báo qua giao diện Web và âm thanh (Audio) phát cảnh báo trong trường hợp một thiết bị ngưng hoạt động hoặc một dịch vụ mạng ngừng hoạt động.

1.2 Các thành phần

Nagios có khả năng cung cấp một số dịch vụ cho bạn như sau:

- Quản lý các dịch vụ mạng như là: SMTP, POP2, HTTP, NNTP, ICMP. SNMP, FTP, SSH.
- Giám sát tài nguyên máy chủ như processor load, dung lượng đĩa đã sử dụng, nhật ký. Hệ thống trên phần lớn các hệ điều hành mạng, bao gồm Microsoft Windows, sử dụng các agent monitor.
- Giám sát mọi phần cứng như nhiệt độ, báo động, v.v. có khả năng gửi dữ liệu thu thập được qua mạng tới các plugin cụ thể.
- **Giám sát từ xa bằng** cách sử dụng Nagios Remote Plugin Executor hoặc thông qua SSH hoặc đường hầm SSL được mã hóa. Kiểm tra dịch vụ song song và nhật ký xoay vòng log tự động.
- Hỗ trợ triển khai các máy chủ giám sát dự phòng, biểu đồ dữ liệu hiệu suất và phần phụ trợ cơ sở dữ liệu. Giao diện web để xem trạng thái mạng hiện tại, thông báo, lịch sử sự cố, các file log, v.v.

Nagios agents

- NRPE- Nagios Remote Plugin Executor
- NRDP– Nagios Remote Data Processor
- **NSClient**++- (program used to monitor Windows machines)
- NCPA- Nagios cross Platform Agent

1.3 Hoạt động

Nagios giám sát các thiết bị mạng thông qua các giao thức SNMP, ... để theo dõi trạng thái hoạt động của các thiết bị. Đồng thời, Nagios còn cho phép thiết lập cơ chế giám sát hoạt động của các dịch vụ mạng. Các dịch vụ phổ biến được giám sát như: HTTP, FTP, SMTP, POP3, ...

Nagios chạy trên một máy Server, nó sẽ chạy plugins theo định kỳ trên máy server và sẽ liên lạc với các host và Server trên hệ thống mạng của chúng ta hoặc trên internet. Chúng ta sẽ nhận được các thông tin gửi tới Nagios và chúng ta sẽ biết được các thông tin trạng thái thông qua giao diện web. Chúng ta cũng có thể nhận được các cảnh báo thông qua email, âm thanh hoặc SMS nếu có sự cố xảy ra trên các host hoặc dịch vụ mà chúng ta cần giám sát.

Nagios plugins

Plugins là việc biên dịch chương trình hoặc các Script (Perl scripts, shell scripts, etc.). Nó có thể chạy từ 1 dòng lệnh để kiểm tra trạng thái một hoạt hoặc dịch vụ. Nagios sử dụng kết quả của plugins để xác định trạng thái hoạt động của các hoạt và dịch vụ trong hệ thống mạng. Nagios sẽ thực thi một plugins bất kỳ lúc nào để kiểm tra trạng thái các hoạt và dịch vụ. Kết quả của việc thực hiện kiểm tra sẽ được truyền tới nagios để xử lý.

Check Logic

Embedded Pert Interpreter

Plugins

Pert Plugins

Monitoring Abstraction Layer

Hosts and Services

Monitored Entities

Plugins như là một abstraction layer

Hình 2.1: Mô hình hoạt động của plugins.

Plugins hoạt động như một lớp trừu tượng giữa hệ thống giám sát logic với các dịch vụ và host đang được giám sát.

Plugins có sẵn để giám sát nhiều loại thiết bị và dịch vụ khác nhau, bao gồm: HTTP, POP3, IMAP, FTP, SSH, DHCP, CPU Load, sử dụng đĩa, sử dụng bộ nhớ, người dùng hiện tại. [*=1]Unix/Linux, Windows, and Netware Servers.[*=1]Router và Switch.

Giám sát máy chạy hệ điều hành Windows Nagios có thể giám sát các dịch vụ và các thuộc tính của máy chạy hệ điều hành Windows như là:

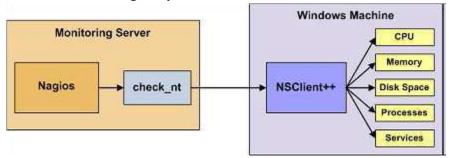
Sử dụng bộ nhớ.

Tình trạng CPU.

Sử dụng ổ đĩa.

Trạng thái của các dịch vụ.

Các tiến trình đang chạy.



Hình 2.2: Nagios theo dõi các dịch vụ trên máy chạy hệ điều hành Windows qua NSClient++.

Để giám sát các dịch vụ hoặc các thuộc tính trên máy Windows thì ta cần phải cài một agent lên chúng. Agent này hoạt động như là một proxy giữa Nagios plugins với các dịch vụ hoặc các thuộc tính cần giám sát của máy Windows.

Ví dụ trên chúng ta sẽ cài đặt NSClient++ trên máy Windows, sử dụng check_nt plugin để giao tiếp với NSClient++. Check_nt plugin được cài đặt trên máy Nagios Server.

Để giám sát các host Windows, chúng ta có thể sử dụng trực tiếp thông qua giao thức SNMP để thu thập thông tin từ máy Windows.

Các bước để giám sát một máy Windows mới là:

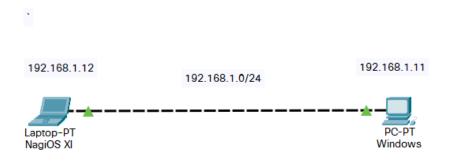
Thực hiện các yêu cầu ban đầu.

Cài đặt 1 agent giám sát trên máy Windows.

Tạo một host mới và xác định các dịch vụ cần được giám sát trên máy Windows. Khởi động lại Nagios.

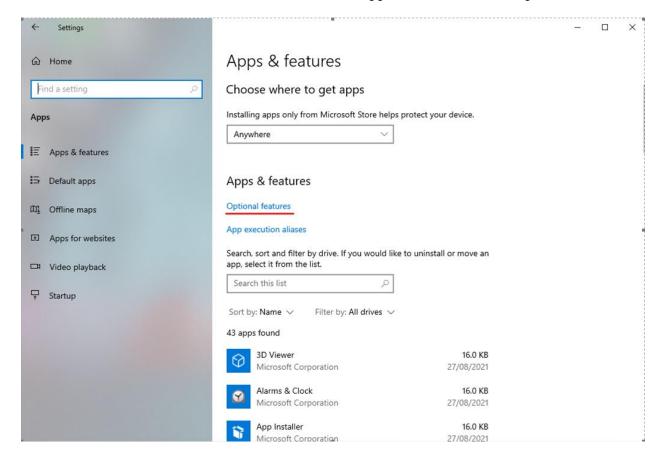
Phần 2. Giám sát máy tính Windows

2.1 Mô hình

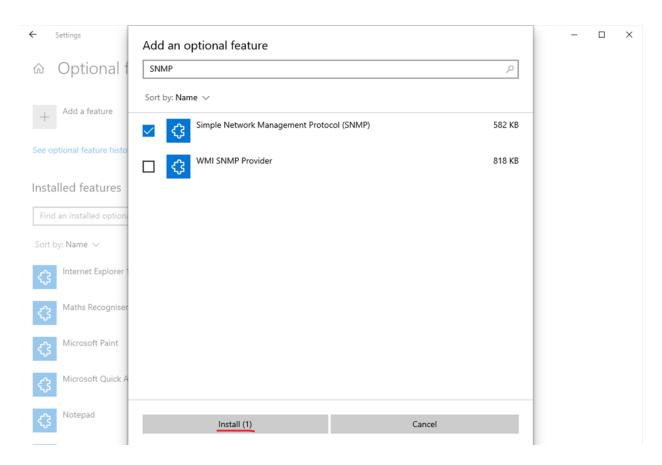


2.2 Tiến hành cấu hình

Bước 1: Cấu hình windows, cài đặt dịch vụ. Tại Apps & features chọn Optional features



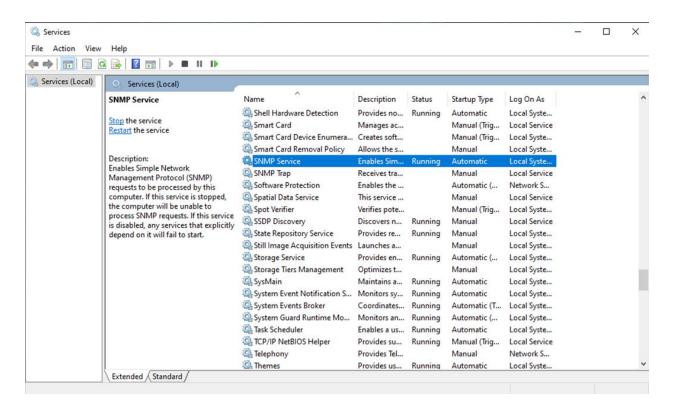
Chọn Add a feature và cài đặt Simple Network Management Protocol (SNMP)



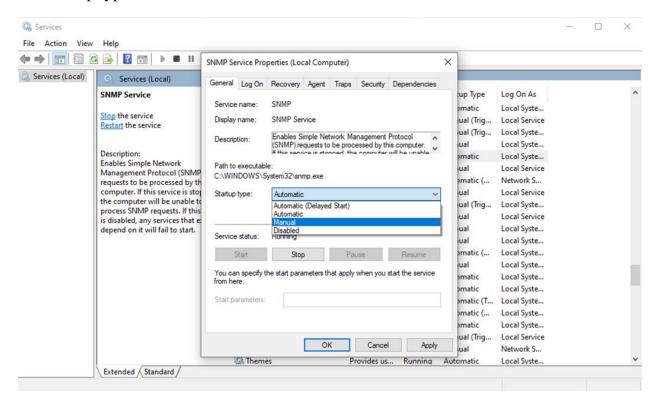
Đợi quá trình install thành công.



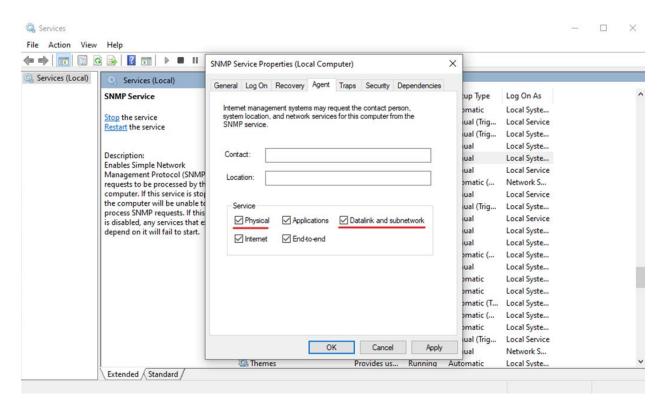
Mở Services lên và tìm SNMP Service, chọn Properties.



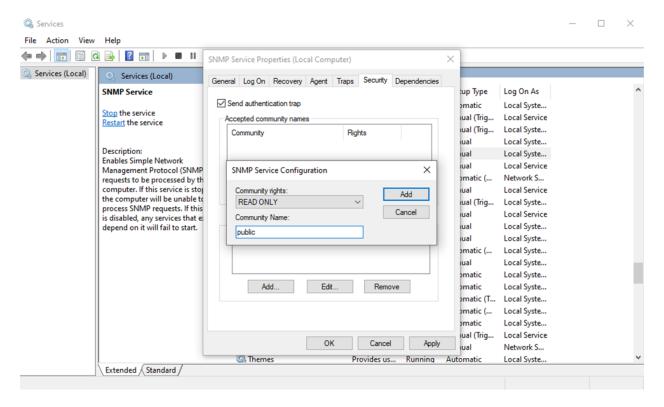
Tại Startup type sửa lại thành Manual.



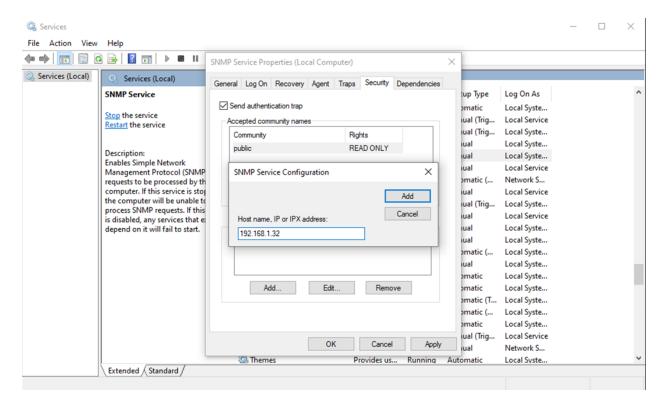
Chọn qua tab Agent, tích vào Physical và Datalink and subnetwork.



Tại thẻ Security, Chọn Add tại Accepted community names, và add theo hình bên dưới.

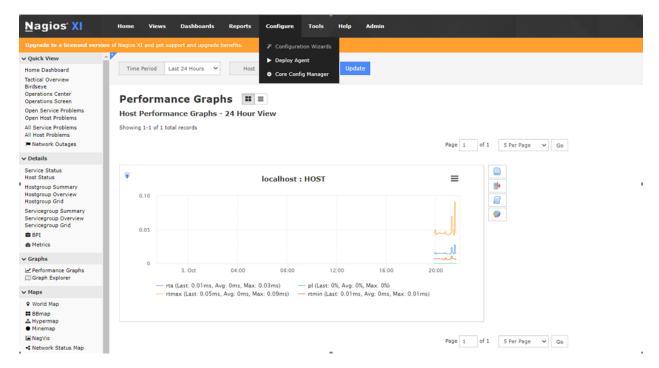


Tại mục Accept SNMP packets from these hosts. Chọn add và thêm địa chỉ của máy ảo Nagios XI.

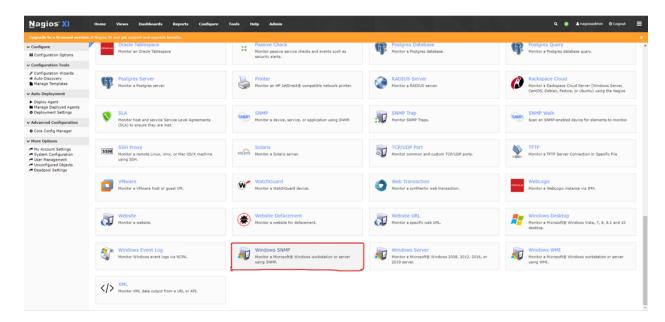


Xong phần cấu hình trên windows.

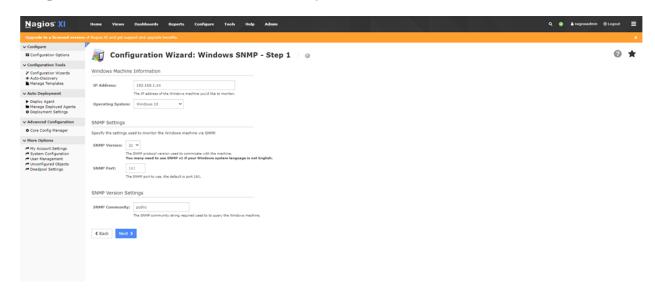
Tiếp theo, đăng nhập vào Nagios XI trên web, chọn Configure -> Configuration Wizards



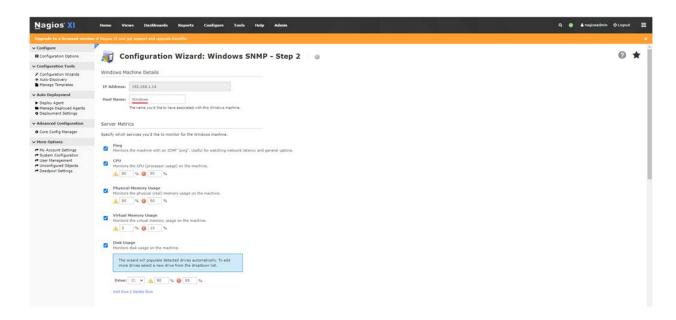
Chon muc Windows SNMP



Nhập địa chỉ windows vừa cấu hình khi nãy vào mục IP Address, nhấn Next



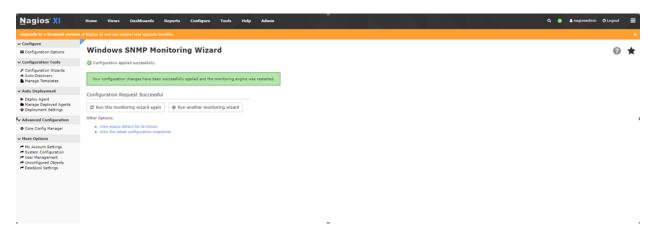
Đặt tên cho Host Name và tinh chỉnh các tham số cần giám sát, tinh chỉnh tham số Virtual Memory Usage với mức Warning là 80, và Critical là 90.



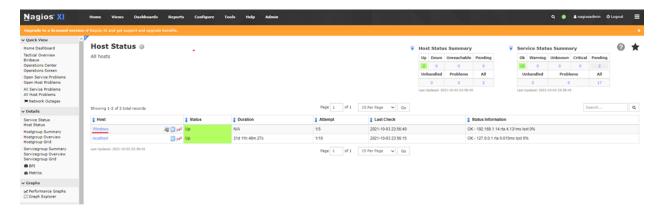
Tuỳ chỉnh chu kỳ giám sát



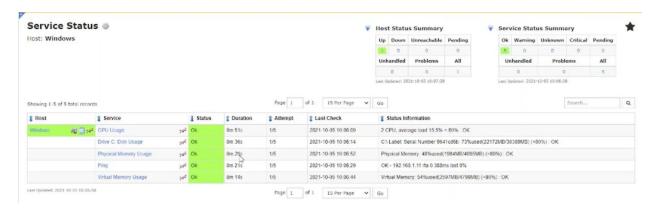
Config thành công



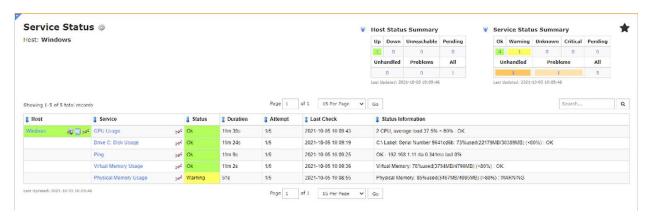
Chọn Home -> Host Status sẽ thấy Windows vừa thêm thành công.



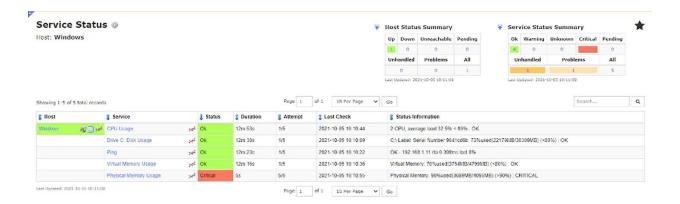
Chi tiết về Windows Host



Thử tăng Physical Memory Usage lên khoảng 80% -> nhỏ hơn 90% nó sẽ hiển thị là Warning

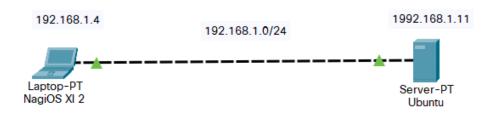


Và lên từ 90% trở lên sẽ cảnh báo Critical.



Phần 3. Giám sát máy tính Linux

3.1 Mô hình



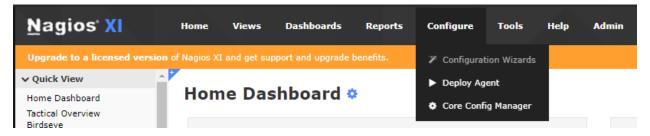
3.2 Tiến hành cấu hình

Lưu ý: Trước khi thực hiện cấu hình yêu cầu:

- Máy được giám sát phải cài đặt NCPA
- Sau khi cài đặt NCPA cần phải ghi nhớ token được lưu trong file /usr/local/ncpa/etc/ncpa.cfg tại phần [api]

Như trong hình là máy được giám sát đã cài NCPA và có token là konoha

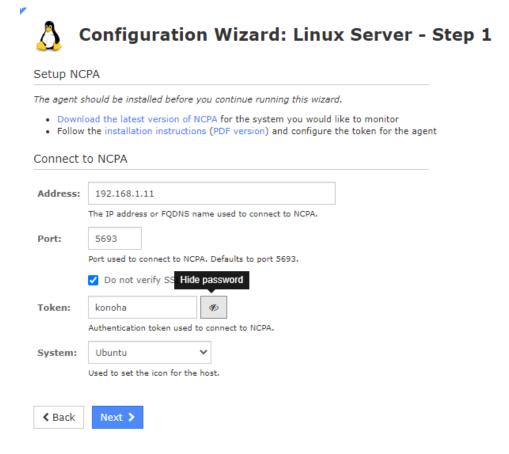
Bước 1: Cấu hình máy được giám sát vào nagios bằng cách trỏ vào **Configuare** chọn **Configuration Wizards**



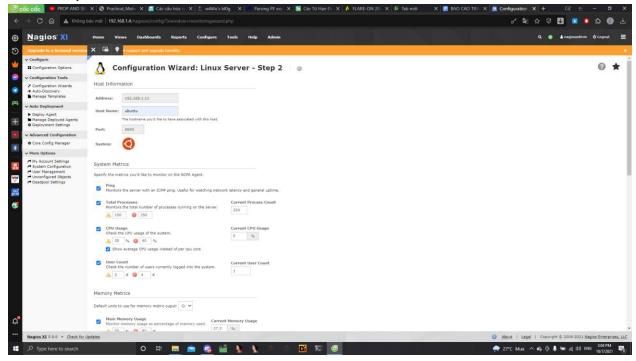
Bước 2: Chọn Linux Server, Montor a remote Linux server, with NCPA



Bước 3: Nhập thông tin vào và bấm Next



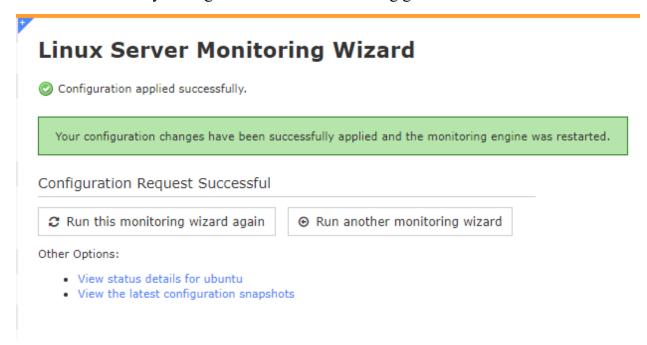
Bước 4: Sửa lại **Host name** và tick vào những nơi muốn giám sát đến máy được giám sát, sau đó chọn **Next**.



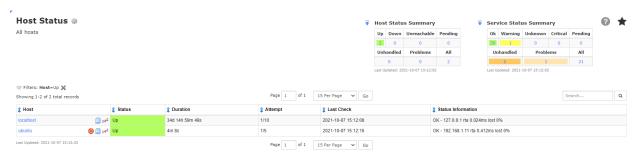
Bước 5: Chỉnh thời gian máy giám sát thực hiện mỗi bao lâu, như trong hình sẽ chọn là mỗi 1 phút và bấm **Finish** và chờ đợi một chút.



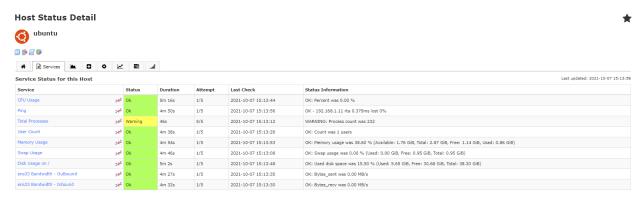
Bước 6: Như thế này thì nagios đã cấu hình thành công giám sát



Tại Host Status sẽ thấy được máy chủ đã được config thành công.



Đợi một lát ta sẽ thấy được chi tiết mà máy chủ đang giám sát



Chặn Ping từ máy được giám sát.

Từ máy được giám sát thử chặn ping đến.

```
konoha@ubuntu:~$ sudo sysctl -w net.ipv4.icmp_echo_ignore_all=1
[sudo] password for konoha:
net.ipv4.icmp_echo_ignore_all = 1
```

Bên máy giám sát sẽ cho thấy là ở hàng **Ping** bị chuyển từ **Ok** thành **Critical** vì nagios không thể ping đến máy được giám sát.

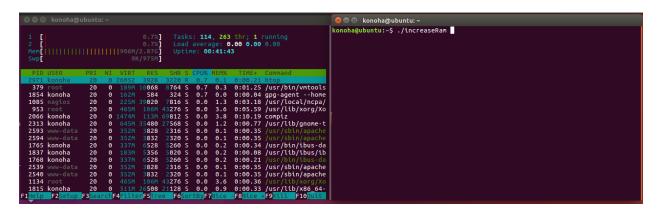
Service Status for this Host Last updated: 2021-10-07 15-18-11					
Service	Status	Duration	Attempt	Last Check	Status Information
CPU Usage	Ok	9m 33s	1/5	2021-10-07 15:17:36	OK: Percent was 1.00 %
Ping 94	Critical	19s	1/5	2021-10-07 15:17:56	CRITICAL - 192.168.1.11: rta nan, lost 100%
Total Processes	Warning	5m 3s	5/5	2021-10-07 15:18:08	WARNING: Process count was 229
User Count	Ok	8m 55s	1/5	2021-10-07 15:17:20	OK: Count was 1 users
Memory Usage	Ok	9m 11s	1/5	2021-10-07 15:17:49	OK: Memory usage was 37.40 % (Available: 1.80 GiB, Total: 2.87 GiB, Free: 1.18 GiB, Used: 0.82 GiB)
Swap Usage	Ok	9m 3s	1/5	2021-10-07 15:18:00	OK: Swap usage was 0.00 % (Used: 0.00 GiB, Free: 0.95 GiB, Total: 0.95 GiB)
Disk Usage on /	Ok	9m 19s	1/5	2021-10-07 15:17:43	OK: Used disk space was 15.50 % (Used: 5.65 GiB, Free: 30.68 GiB, Total: 38.30 GiB)
ens33 Bandwidth - Outbound	Ok	8m 44s	1/5	2021-10-07 15:17:28	OK: Bytes_sent was 0.00 MB/s
ens33 Bandwidth - Inbound	Ok	8m 49s	1/5	2021-10-07 15:17:24	OK: Bytes_recv was 0.00 MB/s

Làm tăng mức sử dụng của CPU.

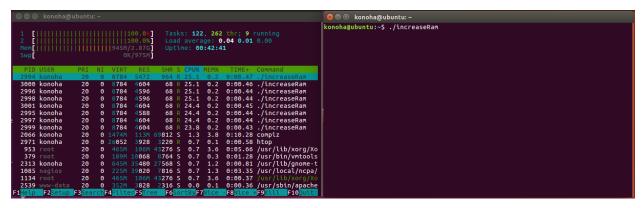
Sử dụng một file có đoạn code tạo tiến trình con và sử dụng đệ quy như sau

```
#include <stdio.h>
#include <sys/types.h>
int Fibonacci(int n)
{
    if (n == 1 || n == 2)
        return 1;
    return Fibonacci(n - 1) + Fibonacci(n - 2);
}
int main()
{
    fork();
    fork();
    fork();
    int n= 99999;
    while (1)
        Fibonacci(n--);
    return 0;
}
```

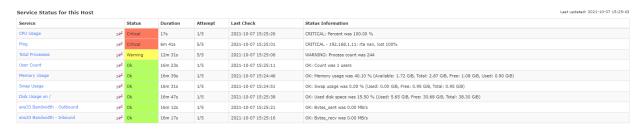
Tại máy được giám sát, lúc chưa chạy file mức sử dụng của cpu chưa đến 1%



Sau khi chạy file thì mức sử dụng của c
pu tăng dần nhanh chóng lên đến 100%

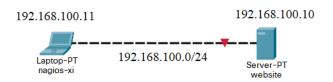


Lúc này bên nagios sẽ cho ta thấy **CPU Usage** đã chuyển trạng thái từ **Ok** thành **Critical**, vì mức sử dụng của CPU lên đến 100%



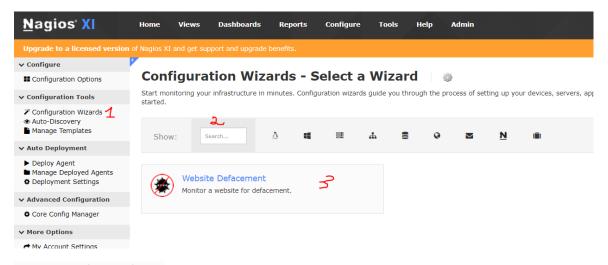
Phần 4: Giám sát dịch vụ Web

4.1 Mô hình



4.2 Tiến hành cấu hình

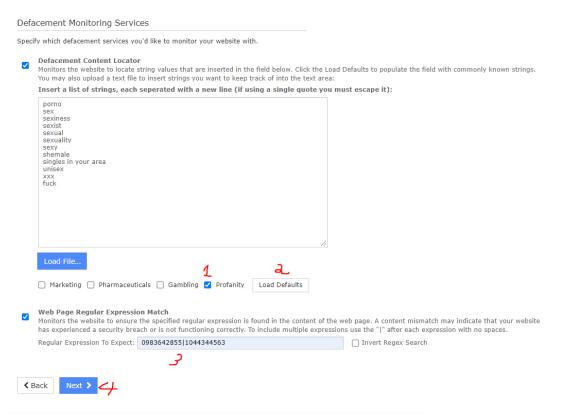
Bước 1: Add Website Defacement vào nagios để cài đặt.



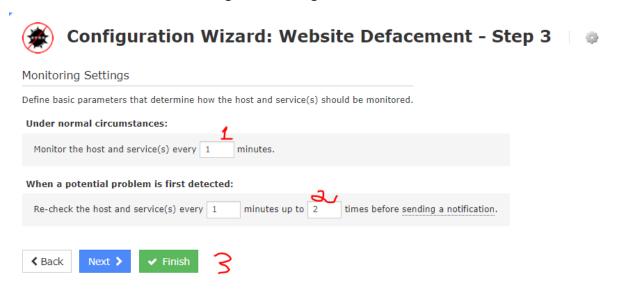
Bước 2: Nhập url vào

Configuration Wizard: Website Defacement - Step 1					
Monitor a webs	ite for defacement.				
URL to Monitor:	http://192.168.100.10/unghotoi/ 1				
	The URL of the website you'd like to monitor.				
∢ Back Nex	··· 2				

Bước 3: Nhập các thông số và chọn option như sau



Bước 4: Chỉnh sửa lại các thời gian và thông số để cảnh báo



Bước 5: Xem thông số giám sát sau khi tấn công sql injection để đổi thông tin tài khoản

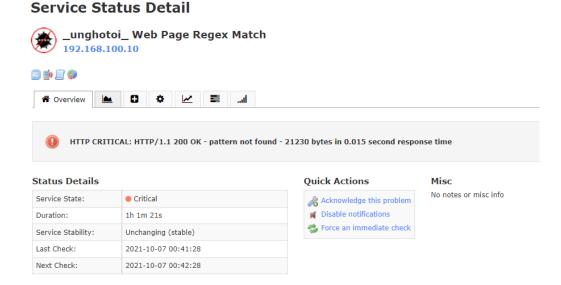


Nhân xét:

Sau khi thực hiện tấn công thay đổi thông tin tài khoản, thì chức năng **web page regex match** không nhận được thông số ban đầu (thông tin tài khoản ban đầu) và hiển thị cảnh báo cho monitor.

Đối với chức năng **website defacement** nếu quét được trên website có các ký tự nằm trong blacklist thì cũng sẽ cảnh báo cho monitor.

Bước 6: Giám sát



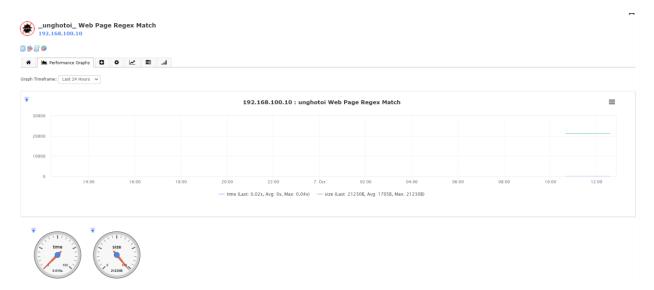
Hiển thị thông tin chi tiết về cảnh báo, về trạng thái của website như:

- Trạng thái: nghiêm trọng

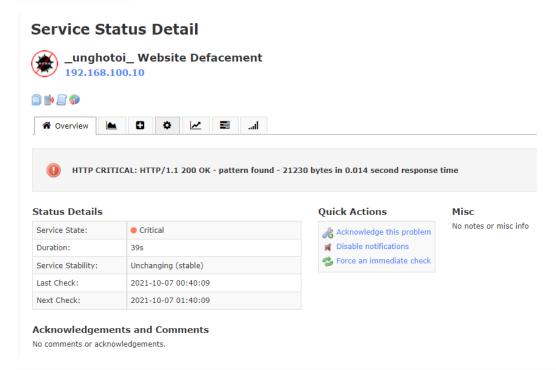
Acknowledgements and Comments
No comments or acknowledgements.

Thời gian xoay: 1h 1m21sThời gian kiểm tra lần cuối

- Thời gian kiểm tra lần tiếp theo



Đối với **Web page regex match** quan sát được biểu đồ về thời gian hoạt động của website, dung lượng response trả về, biểu đồ lên xuống thể hiện mức độ diễn biến trạng thái của website.



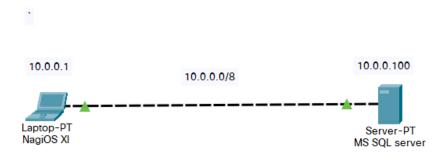
Tương tự như **Web page regex match** thì **Website defacement** cũng hiển thị các thông số theo cùng loại.



Đối với **Website defacement** quan sát được biểu đồ về thời gian hoạt động của website, dung lượng response trả về, biểu đồ lên xuống thể hiện mức độ diễn biến trạng thái của website.

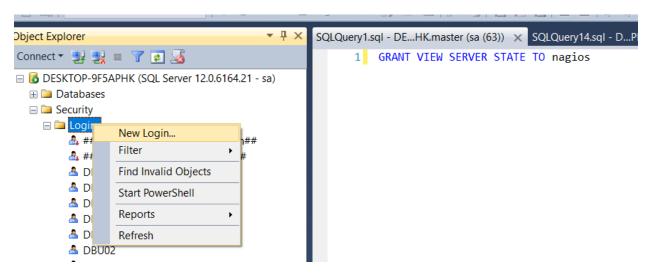
Phần 5. Giám sát cơ sở dữ liệu SQL Server

5.1 Mô hình

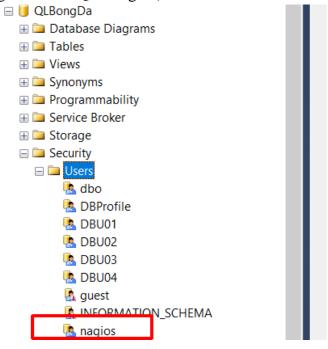


5.2 Tiến hành cấu hình

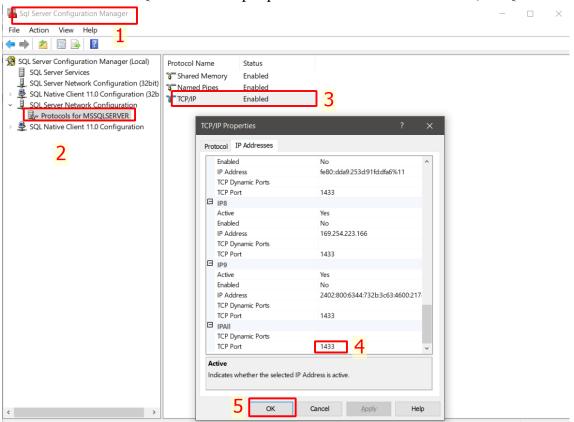
Bước 1: Tiến hành tạo user login có quyền giám sát SQL server bằng cách chọn new login và execute câu lệnh cấp quyền như mô tả bên dưới:



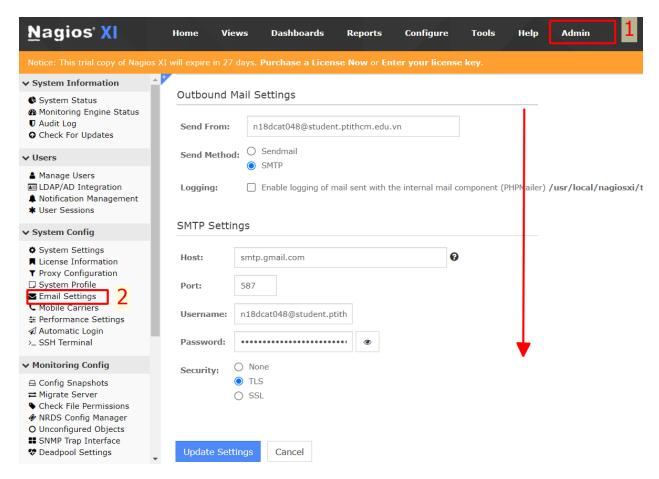
Bước 2: Add user vừa tạo vào cơ sở dữ liệu mà ta cần giám sát (Giả sử cơ sở dữ liệu cần giám sát là QLBongDa). Hình bên dưới mô tả sau khi add thành công



Bước 3. Cấu hình SQL server cho phép kết nối từ xa đến cơ sở dữ liệu SQL server

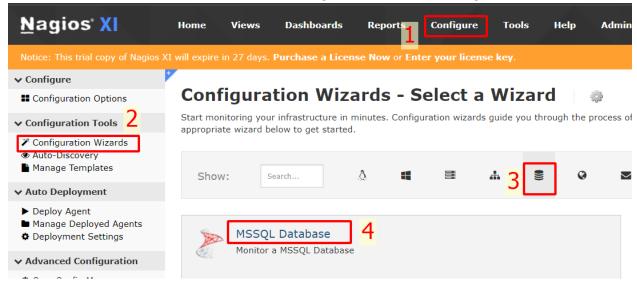


Bước 4: Sử dụng webadmin của NagiOS XI để cấu hình nhận thông báo qua Gmail như sau:

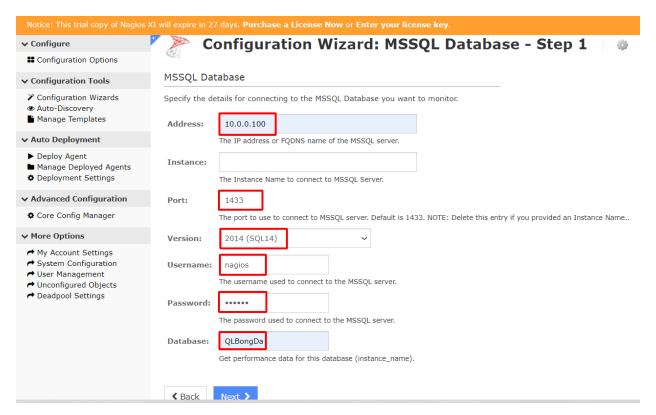


Tiến hành điền các thông tin cần thiết và chọn Update Setting để lưu cấu hình.

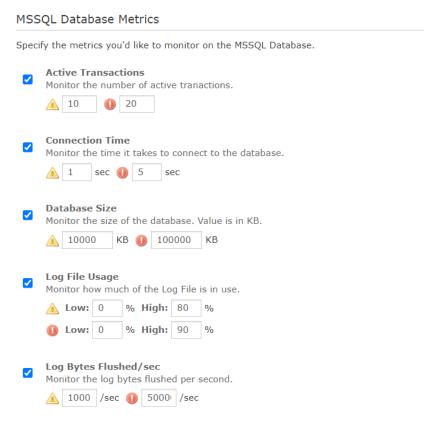
Bước 5: Tiến hành Add cơ sở dữ liệu vào NagiOS XI để thực hiện giám sát:



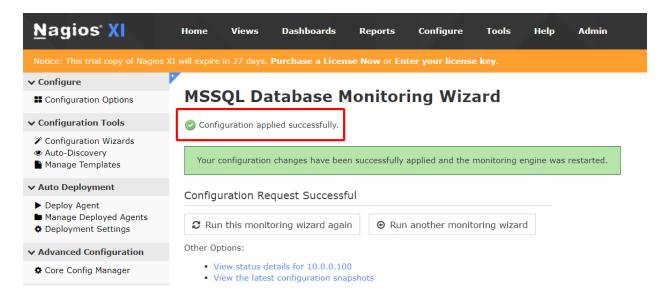
Bước 6. Tiến hành nhập chính xác thông tin xác thực ở bước này, nếu thông tin không chính xác sẽ không thể kết nối tới cơ sở dữ liệu cần giám sát, sau đó chọn Next:



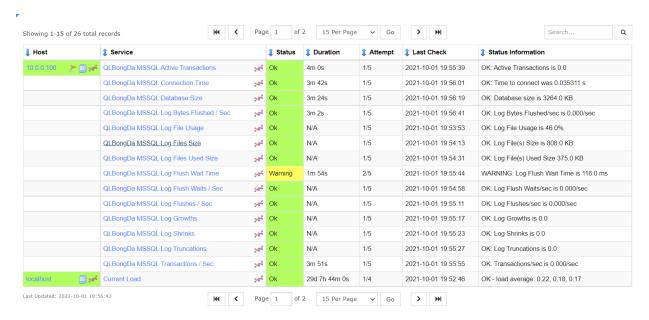
Kiểm tra, hiệu chỉnh các thông số cần giám sát, sau đó chọn Next=> Finish (Có thể thay đổi thời gian giám sát định kì trước khi hoàn tất mặc định là 5 phút)



Sau khi chọn Finish, quá trình add Cơ sở dữ liệu vào NagiOS XI để giám sát cơ bản hoàn thành:

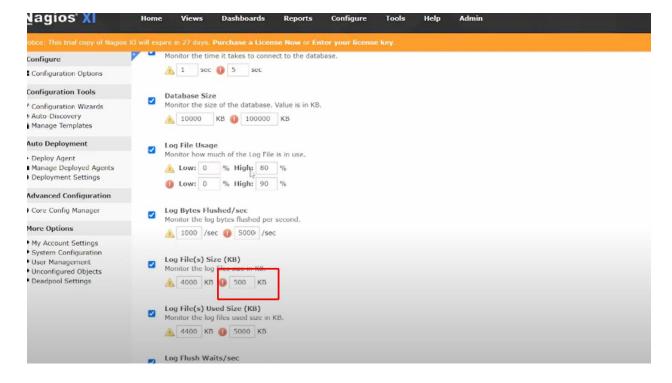


Bước 7. Xem thông số giám sát mà NagiOS XI thu thập được sau vài phút giám sát:

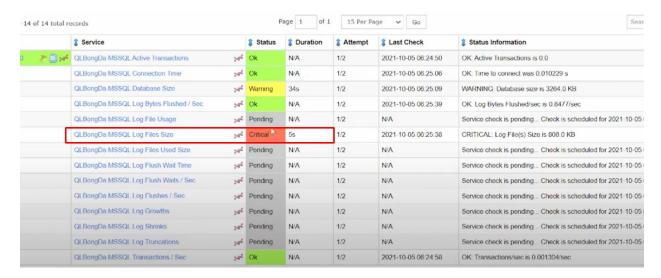


Nhận xét: Các thông số giám sát cho thấy các Cơ sở dữ liệu cần giám sát vẫn đang hoạt động bình thường. Đa số các trạng thái đều "OK" và chỉ có 1 trạng thái cảnh báo mức trung bình là "Warning".

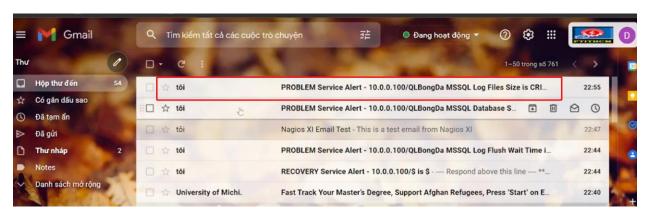
Bước 8. Kiểm tra quá trình giám sát bằng cách thay đổi các thông số giám sát



Bước 9. Ghi nhận thông số giám sát sau khi thay đổi thông số giám sát



Bước 10. Kiểm tra gmail để nhận thông báo khi có sự kiện cảnh báo xảy ra



Phần 6. Kết luận

NagiOS là một phần mềm mã nguồn mở với các chức năng mạnh mẽ cho phép giám sát được nhiều dịch vụ khác nhau. Việc giám sát giúp cho quá trình theo dõi hạ tầng mạng hoạt động một cách ổn định và có thể biết được hiệu quả của việc vận hành. Từ đó có thể nhận biết được những vấn đề đang phát sinh trên hạ tầng và có biện pháp xử lí sớm kịp thời nhằm không làm gián đoạn quá trình cung cấp dịch vụ mạng.

Nhóm em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Cô cũng như sự hỗ trợ góp ý của các bạn cùng lớp giúp nhóm chúng em hoàn thành tốt bài báo cáo này. Chúng em xin chân thành cảm ơn.

Do thời gian có hạn và lần đầu tìm hiểu về chủ đề này, bài báo cáo của nhóm không tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình thực hiện, mọi sự góp ý nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn và sẽ xem xét khắc phục.